

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/HSST ngày 21/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020 đối với các bị cáo:

1/ Lê Hoàng Minh T; Giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: (1) - Tại bản án số 135/HSST ngày 06/6/2014, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016, (2) - Tại bản án số 267/HSST ngày 28/9/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2019 (có mặt).

2/ Nguyễn Tuấn T; Giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: sửa xe; Con ông Nguyễn Anh T và bà Phạm Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Phương Thùy L, có 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: - Ngày 30/9/2013 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2015; - Ngày 14/4/2016, Tòa án

nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/201; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2019 (có mặt).

3/ Phạm Đình Thiên P; Giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Phạm Đình P và bà Phạm Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2018 (có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị G; địa chỉ: Phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2/ Ông Huỳnh Hoàng T T, địa chỉ: Phường 07, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Tuấn T, địa chỉ: Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2/ Bà Huỳnh Thị Thu H, địa chỉ: Phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2019, Lê Hoàng Minh T, Nguyễn Tuấn T, Phạm Đình Thiên P đang ở nhà của T tại số 469/17/41 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp. Tại đây, T rủ cả bọn đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T và P đồng ý. T điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade biển số 47H1-522.11 chở P, T điều khiển xe máy hiệu Honda Dream (chưa rõ biển số) đi một mình, rảo trên các tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm. Khi đi đến đường Nguyễn Oanh, P phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển số 59V2-062.35 của chị Nguyễn Thị G dựng trước nhà số 394 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên nói với T và T quay lại để lấy trộm. T quay lại dừng xe máy cách chỗ chiếc xe máy biển số 59V2 - 062.35 khoảng 2m rồi giao xe cho P đứng canh giới còn T đến lấy trộm chiếc xe máy biển số 59V2-062.35, sau đó cả 3 tẩu thoát về nhà của T cất giữ và tháo biển số xe 59V2-062.35, gắn biển số 60E1-303.35 vào rồi để ở nhà chờ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau khi bị mất xe, chị Giang mở định vị phát hiện xe đang ở đường Quang Trung phường 10, quận Gò Vấp nên trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã tiến hành xác định địa điểm xe là tại số 469/17/41 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp nên mời T, T, P làm việc (BL:255-256;258).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng Minh T, Nguyễn Tuấn T, Phạm Đình Thiên P khai nhận cả ba cùng trộm xe gắn máy biển số 59V2-062.35 như đã nêu trên (BL:173-236).

Ngoài ra, Lê Hoàng Minh T, Nguyễn Tuấn T và Phạm Đình Thiên P còn khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại nhà số: Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp vào ngày 23/12/2019 với nội dung cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/12/2019 T điều khiển xe Honda Airblade biển số: 47H1 – 522.11 đến nhà của P ở phường 9, quận Phú Nhuận. Khi gặp nhau T rủ P đi qua nhà anh họ của T tên Huỳnh Hoàng T T – sinh năm: 1986 tại địa chỉ: 129/86 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp để cùng nhau trộm cắp tài sản thì P đồng ý. T điều khiển xe gắn máy chở P đến nhà anh Tuấn, khi đến nơi thấy không có ai trong ở nhà nên T dùng tuốc nơ vít và dép đập bung ổ khóa cửa ngoài rồi tiếp tục nạy ổ khóa cửa 4 cánh phía trong nhà nhưng không mở được ổ khóa, P vào giúp T nạy ổ khóa nhưng không được nên T cùng P chạy xe về nhà của Nguyễn Tuấn T tại địa chỉ: 417/69/41 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp gặp T. Tại đây T và P có kể T nghe việc T và P cùng nhau bẻ khóa đột nhập vào nhà anh Tuấn để tìm tài sản lấy trộm nhưng không mở được ổ khóa cửa nhà và nhờ T giúp, T đồng ý. Lúc này P ở lại nhà của T đợi, còn T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số: 47H1 – 522.11 chở T đến nhà anh Tuấn. Khi đến nơi, T đứng canh giới cho T dùng tuốc nơ vít bẻ bung ổ khóa cửa nhà rồi T đi ra đứng canh giới để T vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer, 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 đôi bông tai, 01 điện thoại Microsoft màu đen và số tiền khoảng 130.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, cả hai tẩu thoát về nhà của T. Tại đây, T cất giữ số tiền khoảng 130.000 đồng và cho T 01 điện thoại di động màu đen hiệu Microsoft. Sau đó, T cùng P đem chiếc máy tính xách tay hiệu Acer thế chấp cho anh Lê Trần Tiến ở tiệm cầm đồ Lê Trực tại địa chỉ: 438 Hai Bà Trưng, phường T Định, Quận 1 với số tiền 2.500.000 đồng, còn máy tính bảng hiệu Apple thì đem gửi cho anh Võ Minh Phước ở cửa hàng điện thoại tại địa chỉ: 26 Đỗ Tấn Phong, phường 9, quận Phú Nhuận để nhờ anh Phước mở khóa iCloud. Sau đó, T cùng P quay lại nhà của T, T nói cho T và P biết thế chấp máy tính xách tay trên chỉ được 2.000.000 đồng và chia cho P và T mỗi người 500.000 đồng, còn T hưởng lợi được số tiền 1.500.000 đồng, số tiền thu lợi được thì T, T và P đã tiêu xài hết.

Sau khi đi công việc về phát hiện kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản thì anh Huỳnh Hoàng T T đến Công an phường 7, quận Gò Vấp trình báo (BL:171-172).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe honda Vision số khung : RLHJF3313DY546307, số máy : JF33E-0626447 là xe gắn máy của chị Giang bị chiếm đoạt được gắn biển số: 60E1 – 303.35. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 402/KL ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: xe

gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 59V2 – 062.35, số khung: RLHJF3313DY546307, số máy: JF33E-0626447 có giá trị là 20.500.000đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Giang (BL:122).

- 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, 01 máy tính bảng hiệu Apple màu trắng kiểu máy thế hệ 5, 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E1-472P-6860 màu đen (tài sản trong vụ trộm cắp tài sản ngày 23.12.2019).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen, 01 máy tính bảng hiệu Apple màu trắng kiểu máy thế hệ 5, 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E1-472P-6860 màu đen đã qua sử dụng tổng trị giá 7.850.000 đồng. Trong đó điện thoại di động hiệu Microsoft trị giá 350.000đồng; máy tính bảng hiệu Apple màu trắng kiểu máy thế hệ 5 trị giá 4.000.000đồng; máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E1-472P-6860 trị giá 3.500.000đồng. Cơ quan điều tra đã trả số tài sản trên cho anh Tuấn (BL:150-152).

Riêng 01 đôi bông tai, sau khi lấy trộm T nghi giả nên đã vứt bỏ, Hội đồng định giá không có căn cứ để định giá. Anh T cho biết đôi bông tai trên mua ở chợ với giá 100.000đồng đã lâu không còn sử dụng. Đối với số tiền 130.000 đồng trộm được của anh Tuấn, T đã tiêu xài hết(BL:152B).

Anh Võ Minh P khai nhận: có nhận mở khóa máy tính bảng hiệu Apple màu trắng kiểu máy thế hệ 5, số máy: MP2G2LL/A, số seri: DQTNQ2QPFCM8 cho Lê Hoàng Minh T với chi phí là 500.000đồng nhưng chưa nhận tiền công, anh Phước hoàn toàn không biết nguồn gốc máy tính bảng trên là do T cùng đồng bọn chiếm đoạt mà có và đã tự nguyện giao nộp máy tính bảng này cho Cơ quan điều tra, anh Phước không có yêu cầu gì (BL:153-155).

Anh Lê Trần T khai nhận: có cầm cố máy tính xách tay hiệu Acer Aspire E1-472P-6860 màu đen, do Lê Hoàng Minh T mang đến với giá 2.500.000 đồng. Anh T hoàn toàn không biết nguồn gốc máy tính xách tay trên là do T cùng đồng bọn chiếm đoạt mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp lại máy tính xách tay trên cho Cơ quan điều tra và có yêu cầu Lê Hoàng Minh T phải bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng (BL:156-160).

* Khi bắt giữ T, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Dream có số máy: C100MNE0203057, số khung: C100MN0203057 được gắn biển số: 59X2 – 852.65, đã giám định số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi là phương tiện bị can T cùng đồng bọn sử dụng gây án. Qua xác minh số máy: 0203057, số khung: 0203057 là xe máy có biển số: 59V1 – 794.65 do anh Hồ Minh L – sinh năm: 1975, thường trú: Trương Đăng Quế, phường 3, Gò Vấp đứng tên chủ sở hữu, anh Luân cho biết mua xe gắn máy này vào năm 2013 rồi cho chị Huỳnh Thị Thu H – sinh năm: 1970, thường trú: số mới: Trương Đăng Quế, phường 3, Gò Vấp sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị H cho biết vào khoảng

c cuối tháng 12/2019 chị H cho Lê Hoàng Minh T mượn để sử dụng, việc T thay đổi biển số xe sử dụng gây án thì chị H hoàn toàn không rõ, chị H có yêu cầu nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị Hương (BL:245).

- 01 biển số xe: 59X2 – 852.65, qua xác minh biển số này là loại xe Honda Vision do anh Hoàng Văn C – sinh năm: 1977 Thường trú: Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại Công an phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức thì anh Hoàng Văn C không thực tế cư trú tại địa phương. T khai nhận biển số xe này do người bạn T quen ngoài xã hội tên Tý (không rõ lai lịch) cho T, sau đó T trao đổi với biển số xe thật: 59V1 – 794.65 của xe gắn máy chị H để sử dụng gây án, biển số: 59V1 – 794.65 thì T đã làm thất lạc mất. Hiện cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng Tý để điều tra làm rõ.

- 01 đôi dép của T sử dụng đập ổ khóa nhà số Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp để trộm cắp tài sản vào ngày 23/12/2019.

* Khi bắt giữ T, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 47H1 – 522.11 đã giám định không xác định được số khung, số máy nguyên thủy là phương tiện T cùng đồng bọn sử dụng gây án. Cơ quan điều tra không truy nguyên được nguồn gốc xe. Xác minh biển số: 47H1 – 522.11, là xe máy hiệu Honda Vision do anh Võ Kế Thạch – sinh năm: 1966, thường trú: EaSang B, xã EaHĐinh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh Công an xã EaHĐinh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk hiện anh Võ Kế Thạch không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra chưa tiếp xúc làm việc được (BL:246).

- 01 biển số xe: 49M8 – 5387, kết quả xác minh biển số xe gắn máy này là loại xe Honda Wave S do chị Lâm Thị H, thường trú: Nguyễn Chí T, phường 2, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trả lời hiện chị T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan CSĐT chưa tiếp xúc làm việc được (BL:249).

- 01 biển số xe gắn máy: 60E1 – 303.35, qua xác minh biển số xe gắn máy tại Phòng CSGT, Công an TP Hồ Chí Minh không có dữ liệu (BL:123).

- 01 giỏ đạp xe máy, 02 tuốc nơ vít, 07 cờ lê, 01 kiềm bấm thu giữ trong cốp xe Airblade biển số: 47H1 – 522.11.

Nguyễn Tuấn T khai xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số: 47H1 – 522.11 nêu trên do T thế chấp của người bạn quen ngoài xã hội tên Tiến nhưng không rõ lai lịch của Tiến, các biển số xe: 49M8 – 5387, 60E1 – 303.35 cũng do Tiến cho T để sử dụng, nguồn gốc cụ thể thì T không rõ. Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã đăng báo Tuổi trẻ Tp. Hồ Chí Minh để tìm người biết thông tin về xe gắn máy và các biển số xe gắn máy bị thu giữ nêu trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, imei 1: 867496028546697, imei 2: 867496028546689 là tư vật của T không liên quan đến vụ án.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi hình vụ trộm cắp tài sản tại nhà số: 129/86 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp vào ngày 23/12/2019 nêu trên.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng: 01 xe máy biển số: 47H1 – 52211, số máy, số khung không xác định được; 01 biển số: 59X2 – 85265, 01 biển số: 49M8 – 5387, 01 biển số: 60E1 – 30335, 01 giỏ đạp xe máy, 02 tuốt nơ vít, 07 cờ lê, 01 kèm bấm, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 đôi dép, 01 USB màu đen theo phiếu nhập kho số 77/PNK ngày 31.3.2020

Tại bản cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 15/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Lê Hoàng Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Phạm Đình Thiên P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Minh T 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Đình Thiên P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy biển số: 47H1 – 52211, số máy, số khung không xác định được;
- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số: 59X2 – 85265, 01 biển số: 49M8 – 5387, 01 biển số: 60E1 – 30335, 01 giỏ đạp xe máy, 02 tuốt nơ vít, 07 cờ lê, 01 kèm bấm, 01 đôi dép;
- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, imei 1: 867496028546697, imei 2: 867496028546689.
- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.
- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Lê Hoàng Minh T, Nguyễn Tuấn T, Phạm Đình Thiên P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an

quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Lê Hoàng Minh T, Nguyễn Tuấn T, Phạm Đình Thiên P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, tổng tài sản các bị cáo trộm cắp được định giá 28.350.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Phạm Đình Thiên P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lê Hoàng Minh T có 2 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T rủ các bị cáo T, P đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T trực tiếp vào lấy trộm tài sản, còn bị cáo P, T đứng ngoài cảnh giới. Các bị cáo liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 đối với các bị cáo, bị cáo T có nhân thân xấu, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là bà Nguyễn Thị G khai nhận bà đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp là chiếc xe gắn máy hiệu Vision và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Huỳnh Hoàng T T khai đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp gồm 01

điện thoại di động hiệu, 01 máy tính bảng hiệu Apple màu trắng, 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Trần T là người cầm cố máy tính xách tay hiệu Acer Aspire do bị cáo T đem đến cửa hàng cầm với giá 2.500.000 đồng, ông Tiến không biết tài sản trên do phạm tội mà có, Tại phiên tòa ông T vắng mặt, nhưng qua hồ sơ ông Tiến yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Tiến, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên không trái qui định của pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy biển số: 47H1 – 52211 không xác định được số máy, số khung là phương tiện các bị cáo dùng để trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 biển số: 59X2 – 85265, 01 biển số: 49M8 – 5387, 01 biển số: 60E1 – 30335, 01 giỏ đạp xe máy, 02 tuốt nơ vít, 07 cờ lê, 01 kèm bấm, 01 đôi dép các bị cáo dùng để gây án, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream có số máy: C100MNE0203057, số khung: C100MN0203057 qua xác minh do chị Huỳnh Thị Thu H đứng tên sở hữu, bị cáo cáo mượn xe đi công việc nhưng sau đó dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Hương không biết, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị Hương, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả chiếc xe trên cho chị Hương là đúng theo qui định của pháp luật nên không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, imei 1: 867496028546697, imei 2: 867496028546689 là tài sản riêng của bị cáo P, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ trộm cắp mà có gồm 130.000 đồng của bị cáo T, bị cáo P, bị cáo T mỗi người 500.000 đồng Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173;; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Minh T 04(bốn) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/12/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/12/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Thiên P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình Thiên P 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/12/2019.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy biển số: 47H1 – 52211;

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số: 59X2 – 85265, 01 biển số: 49M8 – 5387, 01 biển số: 60E1 – 30335, 01 giỏ đạp xe máy, 02 tuốt nơ vít, 07 cờ lê, 01 kèm bấm, 01 đôi dép;

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, imei 1: 867496028546697, imei 2: 867496028546689

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 77/PNK ngày 31/3/2020 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo Lê Hoàng Minh T Bồi thường cho ông Lê Trần Tiến số tiền 2.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Minh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 130.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tuấn Khanh nộp lại số tiền 500.000 đồng, bị cáo Phạm Đình Thiên P nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Việc Thi hành án được thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo Lê Hoàng Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh

